

KẾ HOẠCH

**Triển khai, thực hiện “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non,
học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”**

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên”;

Căn cứ Quyết định số 3338/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên”;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một;

Căn cứ Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 2007/KH-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Trên cơ sở tham mưu của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 480/TTr-SGDĐT ngày 06/02/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2026–2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong tham mưu, tổ chức thực hiện, duy trì và củng cố các mục tiêu tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số (DTTS).

2. Yêu cầu

- Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm tiến độ, hiệu quả.
- Xác định nội dung công việc gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các Sở, ban, ngành, địa phương; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS nhằm giúp các em hình thành kỹ năng sử dụng tiếng Việt cơ bản, hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và tiểu học; tạo nền tảng học tập ở các cấp học tiếp theo, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững vùng DTTS.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đến năm 2030, huy động trẻ em DTTS dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt tỷ lệ từ 25% trở lên; trẻ DTTS 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt tỷ lệ trên 95%, trong đó tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 99,9%.
- 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi.
- 100% học sinh tiểu học người DTTS được tập trung tăng cường tiếng Việt bằng nhiều hình thức nhằm giúp học sinh đọc thông, viết thạo theo yêu cầu từng lớp học và có năng lực tiếng Việt vững vàng khi chuyển lên cấp trung học cơ sở.
- Bồi dưỡng tiếng dân tộc cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên dạy vùng DTTS.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non và chất lượng giáo dục học sinh tiểu học người DTTS

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về giáo dục và đào tạo; lãnh đạo hiệu quả công tác vận động trẻ em mầm

non, học sinh tiểu học ra lớp, duy trì sĩ số và tỷ lệ chuyên cần; nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể, các bậc cha mẹ và Nhân dân đối với công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em nói chung, trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS nói riêng trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các trường học; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV); xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để CBQL, GV, NV và học sinh học tập, rèn luyện; chú trọng chỉ đạo triển khai xây dựng mô hình điểm, kịp thời phát hiện và nhân rộng cách làm hay, điển hình tiên tiến trong công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông

- Phổ biến về mục đích, nhiệm vụ của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ, CBQL, GV, NV và cộng đồng đối với việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Chú trọng đẩy mạnh hình thức tuyên truyền trực tiếp cho cộng đồng DTTS thông qua các cuộc họp, sinh hoạt tại thôn, làng, thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, sinh hoạt lớp và các hình thức phổ biến khác của nhà trường. Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với đối tượng, đặc biệt là phù hợp với cộng đồng DTTS và học sinh DTTS.

- Tiếp tục thiết kế và triển khai các chuyên mục trên phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cha mẹ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với chính quyền địa phương (*lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, thôn trưởng, già làng*) và cha mẹ trẻ, học sinh trong công tác vận động, duy trì sĩ số; gắn trách nhiệm của chính quyền như một tiêu chí quan trọng trong công tác xét thi đua, khen thưởng hằng năm của thôn, làng, cơ quan, đơn vị.

- Tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em tại nhà trên cơ sở bảo tồn tiếng nói, chữ viết, văn hoá của đồng bào các DTTS; bảo đảm tỷ lệ chuyên cần của trẻ trên lớp để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục ở cấp mầm non, chất lượng dạy học ở cấp tiểu học.

3. Đổi mới công tác quản lý và vai trò tham mưu của ngành giáo dục, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực giáo dục dân tộc

- Tiếp tục thực hiện phương châm chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, cụ thể, phù

hợp với điều kiện thực tế từng địa phương. Tăng cường kỷ cương, nề nếp, thực hiện dân chủ, công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học vùng DTTS.

- Triển khai thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách, hỗ trợ của Nhà nước đối với trẻ em mầm non, học sinh tiểu học DTTS tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học. Tăng cường công tác kiểm tra; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, của đại diện cha mẹ trẻ/học sinh và chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương.

- Khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; xây dựng, khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm, kho học liệu số có chất lượng phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường học tập suốt đời và mang lại sự công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Quy hoạch mạng lưới điểm trường theo hướng giảm điểm trường lẻ, lớp ghép để đầu tư tập trung, hiệu quả.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu ngành giáo dục của tỉnh, xã, phường và các cơ sở giáo dục trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Tăng cường học liệu, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; đầu tư cơ sở vật chất; xây dựng môi trường tiếng Việt ở các cơ sở giáo dục, gia đình và cộng đồng vùng DTTS

- Tăng cường các nguồn tài liệu hỗ trợ GV, trẻ em/học sinh trên cơ sở tiếng mẹ đẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học vùng DTTS.

- Huy động các nguồn vốn, vận động thu hút sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học vùng DTTS theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay; ưu tiên đầu tư thiết bị dạy học trực tuyến để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Tiếp tục bổ sung, thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn có trẻ em người DTTS để phục vụ việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; sử dụng linh hoạt các tiện ích, phần mềm, tư liệu, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt trong và ngoài nhà trường.

- Đối với giáo dục mầm non: Đảm bảo việc xây dựng môi trường giáo dục giàu ngôn ngữ, thiết kế bảng tên bằng tiếng Việt cho tất cả đồ dùng, đồ chơi, cây xanh, vườn rau, vườn hoa,... trong khuôn viên trường; tăng cường giao tiếp để phát triển ngôn ngữ cho trẻ; xây dựng môi trường tiếng Việt phong phú thông qua việc sử dụng tranh ảnh, chuyện kể, các thiết bị nghe nhìn; sử dụng yếu tố văn hóa địa phương như câu chuyện văn hóa, góc truyền thống, đưa câu chuyện văn hóa của địa phương vào lớp học nhằm thu hút được sự tham gia của cha mẹ, cộng đồng vào các hoạt động của trường, lớp; tận dụng các đồ dùng, nguyên vật liệu

sẵn có tại địa phương, đặc biệt là những vật dụng, đồ dùng mang bản sắc đặc trưng của địa phương tạo cho trẻ cảm giác gần gũi, thân thuộc như ở gia đình trẻ mỗi khi đến trường.

- Đối với giáo dục tiểu học: Bảo đảm duy trì và phát triển sáng tạo môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục tiểu học vùng DTTS; xây dựng các câu lạc bộ trong trường học; trưng bày sản phẩm học tập của học sinh theo chủ đề trong không gian lớp học; tạo góc địa phương trong lớp học, tạo môi trường giao tiếp tiếng Việt; tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt trong và ngoài nhà trường.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học có trẻ em/học sinh người DTTS

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về công tác quản lý, phương pháp, kỹ năng tăng cường tiếng Việt, tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ em, học sinh người DTTS.

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc cho GV dạy trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS, khuyến khích GV trong công tác tự bồi dưỡng tiếng dân tộc phù hợp với nơi GV công tác. Chú trọng ưu tiên đào tạo và tuyển dụng sinh viên người DTTS tại chỗ về công tác tại các trường học vùng DTTS nhằm giải quyết việc làm, đồng thời đảm bảo sự ổn định, gắn bó lâu dài đối với các cơ sở giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS.

- Tiếp tục đưa nội dung tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS vào chương trình đào tạo GVMN trong Khoa Sư phạm, Trường Đại học Phạm Văn Đồng và Trường Cao đẳng Kon Tum. Tiếp tục dạy học môn tự chọn tiếng DTTS Bahnar, Jrai tại một số xã, phường và một số nơi có đủ điều kiện; bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy tiếng DTTS cho đội ngũ GV.

- Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục vùng DTTS, đặc biệt là các trường Phổ thông dân tộc bán trú theo chuẩn chức danh nghề nghiệp, từ đó có kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đạt chuẩn và đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho GV, CBQL giáo dục về nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Triển khai bồi dưỡng đội ngũ sử dụng tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ để phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

6. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng trẻ/học sinh DTTS

- Đối với giáo dục mầm non: Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, triển khai linh hoạt tài liệu tăng cường tiếng Việt, thực hiện tăng cường tiếng Việt đối với trẻ mẫu giáo DTTS để chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ vào lớp Một. Tăng cường tiếng Việt được thực hiện trên cơ sở duy trì, phát huy tiếng mẹ đẻ ở mọi lúc, mọi nơi, trong tất cả các hoạt động nhằm giúp trẻ có nhiều cơ hội phát triển

ngôn ngữ; xây dựng môi trường giàu ngôn ngữ trong các cơ sở giáo dục mầm non; cung cấp nguyên vật liệu mở, nguyên vật liệu tự nhiên, sẵn có, đa dạng, phong phú cho trẻ hoạt động. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục. Thực hiện hiệu quả các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, sáng tạo qua các hoạt động “Chơi mà học, học bằng chơi”.

- Đối với giáo dục tiểu học:

+ Tăng cường tiếng Việt cho học sinh trước khi vào lớp 1: Thực hiện Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp Một. Thực hiện tuần làm quen với tiếng Việt, kỹ năng giao tiếp và phát triển cho trẻ những kỹ năng cơ bản như nghe, nói, tiền đọc, tiền viết, cách cầm bút, vở, tư thế ngồi viết,...

+ Tăng thời lượng tiếng Việt: Tăng cường tiếng Việt thông qua các hoạt động ngoại khóa như: giao lưu tiếng Việt, kể chuyện theo sách, kể chuyện đạo đức Bác Hồ,...; thực hiện đồng bộ ở điểm trường và quan tâm các điểm trường lẻ. Xây dựng và tổ chức có hiệu quả môi trường văn hóa đọc, xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động thư viện. Tăng cường tiếng Việt thông qua các hoạt động cộng đồng, hoạt động trải nghiệm nhằm thúc đẩy kỹ năng đọc - viết cho học sinh tiểu học vùng DTTS. Phát động trong tổ, khối tổ chức mô hình các trò chơi học tập, giao lưu đọc thơ, hát, kể chuyện bằng tiếng Việt. Tích hợp tăng cường tiếng Việt thông qua các môn học, dạy học theo chủ đề, liên môn nhằm củng cố vốn tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS. Triển khai “học thông qua chơi” “vui học tiếng Việt” nhằm tăng cường tiếng Việt cho học sinh là người DTTS.

+ Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày: Sử dụng thời lượng 2 buổi/ngày để tăng thời lượng tiếng Việt cho học sinh ở buổi thứ hai nhằm ôn tập, củng cố kiến thức các môn học hoặc tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt phù hợp; sử dụng có hiệu quả Tài liệu tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tài liệu bổ trợ ngôn ngữ cho học sinh DTTS cấp tiểu học do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai biên soạn.

+ Tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho CBQL và GV sử dụng có hiệu quả Tài liệu tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tài liệu bổ trợ ngôn ngữ cho học sinh DTTS cấp tiểu học tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai biên soạn.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học; phát động phong trào làm đồ dùng dạy học hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho học sinh, sử dụng linh hoạt các thiết bị, phần mềm hiện đại, phù hợp với điều kiện nhà trường; linh hoạt sử dụng phương án dạy học trực tuyến, các học liệu, tư liệu và hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt. Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học nhằm hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho học sinh; đồng thời sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học sẵn có (*hình ảnh, tranh vẽ, hình ảnh minh họa*).

+ Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá và thực hiện nghiệm thu, bàn giao giữa các khối, lớp thông qua bộ công cụ đánh giá năng lực tiếng Việt một cách minh bạch và công bằng.

- Điều chỉnh, phát triển chương trình, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng, điều kiện thực tế của từng địa phương, từng điểm trường; tổ chức thực hiện các hoạt động tăng cường tiếng Việt, dạy học tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ hiệu quả ở tất cả các độ tuổi.

7. Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực của các tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ kinh phí, tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của xã hội, tạo bước chuyển biến rõ rệt để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí để thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ hợp pháp khác từ cộng đồng, doanh nghiệp, tài trợ của nước ngoài và các tổ chức quốc tế (nếu có).

2. Các đơn vị, địa phương chủ động cân đối bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; kết hợp các nguồn tài chính hợp pháp khác và lồng ghép các chương trình, kế hoạch liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ pháp luật quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả, thiết thực, đúng lộ trình; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiến độ và kết quả thực hiện.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân, các tổ chức xã hội về công tác xã hội hóa để huy động đóng góp nguồn lực thực hiện Kế hoạch trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tập huấn cho CBQL, GV cốt cán về nội dung, kỹ năng, phương pháp tăng cường tiếng Việt, phương pháp dạy tiếng Việt phù hợp với trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; tập huấn, hướng dẫn sử dụng tài liệu dành cho cha mẹ trẻ, học sinh, đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ, hỗ trợ cha mẹ xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng. Chỉ đạo các xã, phường, đặc khu thực hiện mô hình “vui học tiếng Việt”, mô hình “bán trú dân nuôi”, “Nhóm cha mẹ nông cốt”, “học thông qua chơi”...

- Tham mưu trang bị, sử dụng các nguồn Tài liệu, học liệu hỗ trợ giáo viên tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp giáo dục triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm; phân bổ vốn đầu tư theo quy định để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan lồng ghép các chỉ tiêu của Kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài chính theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn và các ngành liên quan thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về chỉ tiêu biên chế cho giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

4. Sở Khoa học và công nghệ: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng tin, bài, phóng sự chuyên đề về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS phát trên sóng truyền hình tỉnh, báo địa phương.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng đồng bào DTTS.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục, tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người DTTS; phối hợp kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

8. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Chỉ đạo các Đồn Biên phòng phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường; các trường học trên địa bàn đóng quân tham gia dạy tiếng Việt cho quần chúng nhân dân là người DTTS chưa biết đọc, biết viết và dạy tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS trên khu vực biên giới.

9. Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Trường Cao đẳng Kon Tum, phân hiệu Đại học Đà Nẵng: Triển khai thực hiện nội dung giáo dục về song ngữ trên

cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ mầm non DTTS vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non trong Khoa Sư phạm.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch theo giai đoạn và hàng năm tại địa phương đảm bảo hiệu quả; thực hiện mô hình “vui học tiếng Việt”; xây dựng, thúc đẩy mô hình “bán trú dân nuôi”, “nhóm cha mẹ nông cốt” “vui học tiếng Việt”... ở những nơi đủ điều kiện nhằm tăng cường và phát huy việc tổ chức cho trẻ ăn trưa tại trường dưới nhiều hình thức. Xây dựng, nhân rộng các cách làm hay, điển hình tiên tiến trong công tác nâng cao chất lượng trẻ mầm non, học sinh DTTS.

- Triển khai thực hiện đảm bảo các chính sách đối với trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS và đội ngũ giáo viên trực tiếp dạy trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cha mẹ nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương, tích cực huy động từ các nguồn lực khác để hỗ trợ cho sự nghiệp giáo dục.

- Cân đối nguồn ngân sách địa phương, huy động kinh phí từ nguồn hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học tăng cường tiếng Việt. Trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, đặc biệt tại các nhóm, lớp, các điểm lẻ để nâng cao chất lượng giáo dục địa phương.

- Tiếp tục rà soát tình hình đội ngũ, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung biên chế giáo dục mầm non còn thiếu đảm bảo theo quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Tiếp tục rà soát, bổ sung, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên tiểu học đủ về số lượng theo định mức để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; bảo đảm về cơ cấu để thực hiện dạy học đủ các môn học theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện bồi dưỡng, nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

- Tổ chức tốt việc huy động trẻ em mầm non, học sinh tiểu học trên địa bàn xã, phường đi học trực tiếp; duy trì tỷ lệ chuyên cần và sĩ số học sinh trên lớp.

- Tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế tại các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học nhằm bảo đảm mục tiêu chất lượng giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tại địa phương; định kỳ, hàng năm (*cuối năm học*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*), báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng đồng bào DTTS.

12. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Phối hợp chỉ đạo các cấp Hội Phụ nữ tổ chức thực hiện hiệu quả công tác huy động trẻ em mầm non, học sinh tiểu học ra lớp và duy trì tỷ lệ chuyên cần; vận động hội viên tham gia hỗ trợ dạy tiếng Việt cho cha mẹ trẻ là người DTTS.

Căn cứ nội dung Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Những khó khăn, vướng mắc thông tin về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Trường Đại học Phạm Văn Đồng;
- Trường Cao đẳng Kon Tum;
- Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX._{BNT}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngoc

